

Chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu thế kỷ XVII: Luận văn ThS. Triết học: 60 22 80 Phạm Thị Nương ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Quang Hưng

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghiên cứu vấn đề nhận thức luận trong triết học Tây Âu thế kỷ XVII có một ý nghĩa vô cùng quan trọng vì đến giai đoạn này, nhận thức luận đã trở thành một nội dung trọng yếu của triết học. Những vấn đề cơ bản của nhận thức, của tư duy đúng đắn được đem ra bàn cãi, tranh luận sôi nổi và toàn bộ những tìm tòi, thành quả cũng như những khó khăn, bế tắc mà triết học thời này gặp phải đã có một ảnh hưởng to lớn và để lại một dấu ấn đậm nét trong sự hình thành nhận thức luận duy vật của Mác – Ăngghen.

Hiện nay, việc đào tạo nguồn nhân lực cao cấp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trở thành một nhiệm vụ cấp bách, thì những vấn đề nhận thức luận cơ bản phải được đặt ra và giải quyết. Mặt khác, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng cần có tư duy lý luận.

Xuất phát từ những suy nghĩ như vậy, chúng tôi chọn vấn đề “Chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu thế kỷ XVII” làm đề tài luận văn.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Luận văn có tham khảo, kế thừa một số các công trình nghiên cứu chính sau:

Ở Việt Nam, trước 1975, nhà nghiên cứu Trần Thái Đình có một số công trình dịch và chú giải các tác phẩm của Descartes như *Phương pháp luận*, *Những suy niệm siêu hình học*. Trong công trình này, tác giả đã dịch và đưa ra nhiều bình luận, đánh giá, chú giải về triết học Descartes nói chung và triết học duy lý của ông nói riêng.

Năm 2000, trong số các đề tài luận văn được bảo vệ thành công tại viện Triết học có đề tài: “Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy cảm trong triết học Tây Âu thế kỷ XVII – XVIII – Một số vấn đề đặt ra với nhận thức luận của Kant”. Trong luận văn của mình tác giả Phan Huy Chính đã dành *chương 1* để phân tích sự đối lập

giữa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy cảm trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII - XVIII về vấn đề nguồn gốc, bản chất của nhận thức và vấn đề vai trò của chủ thể nhận thức, đó là những vấn đề đặt ra với nhận thức luận của Kant.

Trong cuốn *Các nhà toán học – triết học* của tác giả Nguyễn Cang, Nxb Đại Học Quốc Gia, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004 tác giả chỉ ra ảnh hưởng của toán học đến phương pháp luận triết học của Descartes và Leibniz.

Nhìn chung, về triết học Tây Âu giai đoạn thế kỉ XVII nói chung, về các triết gia tiêu biểu thời kì này nói riêng, những nghiên cứu của giới nghiên cứu Việt Nam còn khá khiêm tốn. Trừ một số bài viết trên tạp chí chúng ta chưa có công trình chuyên khảo, ngoại trừ công trình Triết học Descartes của nhà nghiên cứu Trần Thái Đình và công trình Triết học Descartes của GS Nguyễn Trọng Chuẩn. (**Ở đây em cũng xin nói rằng, luận văn chỉ tập trung vào chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy kinh nghiệm trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII mà không có điều kiện đi sâu vào một triết gia nào nên trong quá trình tham khảo em cũng có một số sơ suất, chẳng hạn công trình Triết học Descartes của GS Nguyễn Trọng Chuẩn chưa có điều kiện tham khảo kỹ. Gần đây em mới được đọc kỹ hơn**)

Như vậy, chưa có công trình nghiên cứu nào riêng biệt về vấn đề nhận thức luận trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII với hai khuynh hướng đối lập nhau là chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý.

3. Mục đích và phạm vi nghiên cứu

- Mục đích: Làm rõ hai khuynh hướng nhận thức duy kinh nghiệm và duy lý đối lập nhau trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII

- Phạm vi: Thông qua phân tích nhận thức luận và phương pháp luận của một số triết gia tiêu biểu, luận văn muốn làm rõ hai khuynh hướng duy kinh nghiệm và duy lý trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII. Trên cơ sở đó chúng ta có thể so sánh, đúc kết một số vấn đề phương pháp luận, chỉ ra mối quan hệ giữa triết học và khoa học tự nhiên thời kỳ này.

B. NỘI DUNG

Chương 1. Chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu trước thế kỷ XVII

Về tiền đề lý luận của Chủ nghĩa duy kinh nghiệm, luận văn cho thấy:

Các nhà nguyên biện là những nhà duy kinh nghiệm đầu tiên trong triết học Tây Âu cổ đại khi họ phủ nhận các suy đoán duy lý về bản chất của thế giới, khẳng định vai trò của nhận thức giác quan. Tiếp sau đó là Aristote khi ông đưa ra nguyên lý đầu tiên của chủ nghĩa duy kinh nghiệm “không có gì trong lý tính mà nó lại không đến đầu tiên từ các giác quan”. Nguyên lý này đã được Thomas Aquino tiếp thu vào xây dựng học thuyết triết học của mình và ông được coi là một đại diện của chủ nghĩa duy kinh nghiệm Trung cổ cùng với các đại biểu của chủ nghĩa duy danh. Đến thời Phục hưng với sự phát triển mạnh mẽ của các khoa học thực nghiệm, các nhà triết học Teledio, Bruno... đều nhấn mạnh vai trò của tri thức kinh nghiệm trong nhận thức.

Liên quan đến tiền đề tư tưởng của Chủ nghĩa duy lý, luận văn cho thấy:

Chủ nghĩa duy lý lại bắt đầu từ Parmenide khi ông phủ nhận hoàn toàn các tri thức giác quan và khẳng định vai trò của lý tính trong nhận thức thế giới. Tiếp sau đó, Socrate coi tri thức có tính bẩm sinh trong linh hồn và ông là người đầu tiên nhấn mạnh vai trò của tri thức khái niệm trong nhận thức. Chịu ảnh hưởng của Socrate, Platon được coi là đại biểu điển hình của chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu cổ đại khi ông khẳng định nhận thức là sự hồi tưởng của linh hồn về những điều nó đã có trước đây nhưng rồi lại quên đi. Thời trung cổ, chịu ảnh hưởng của Socrate và Platon, Augustin cho rằng tri thức không phải được rút ra từ khách quan mà là sự hồi nhớ của con người về những gì mà mình đã từng có trong quá khứ.

Tác giả đi đến kết luận: Chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu từ thời cổ đại đến thời Phục hưng là tiền đề tư tưởng cho chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII

Chương 2. Chủ nghĩa duy kinh nghiệm trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII

Trong chương này luận văn làm rõ, hệ thống hóa những đặc điểm của CNDKN thông qua 3 nội dung chính sau:

- phân tích ảnh hưởng của khoa học tự nhiên thực nghiệm đến phương pháp luận của CNDKN
- tìm hiểu tư tưởng duy kinh nghiệm của các triết gia tiêu biểu của khuynh hướng nhận thức này
- rút ra những nhận xét, đánh giá về nó.

Cụ thể: Luận văn chỉ ra đây là thời kì mà khoa học tự nhiên thực nghiệm phát triển mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu. Chính điều này đã ảnh hưởng đến phương pháp luận của các nhà triết học duy kinh nghiệm. Điều đó được thể hiện rõ nhất ở Bacon khi ông đưa phương pháp thực nghiệm của khoa học tự nhiên thực nghiệm vào phương pháp luận triết học, hình thành phương pháp qui nạp - thực nghiệm. Điều đó cũng thể hiện sự cố gắng gắn kết trình độ của triết học với trình độ khoa học tự nhiên đương thời.

Thông qua phân tích tư tưởng duy kinh nghiệm của Bacon, Hobbes, Locke luận văn cũng đã chỉ ra: Bacon là người mở đầu cho khuynh hướng duy kinh nghiệm trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII. Qua phương pháp luận của mình, Bacon đã khẳng định nguồn gốc các tri thức của con người là kinh nghiệm cảm tính. Mặc dù là người đầu tiên đưa phương pháp của khoa học thực nghiệm vào triết học nhưng những tư tưởng duy kinh nghiệm của Bacon chưa được phân tích về mặt nhận thức luận. Hobbes là người phát triển khuynh hướng duy vật duy nghiệm của Bacon và vận dụng nó vào phân tích các vấn đề xã hội. Chỉ đến Locke thì chủ trương duy kinh nghiệm mang nhiều tính phương pháp luận của Bacon mới trở thành một khuynh hướng nhận thức trong triết học. Với việc phê phán gay gắt học thuyết các ý niệm bẩm sinh của Descartes và khẳng định dứt khoát nguồn gốc tri thức con người là kinh nghiệm cảm tính, Locke đã trở thành người mở đầu cho cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy kinh nghiệm trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII – XVIII

Đánh giá

Thành tựu: CNDKN có vai trò chống lại triết học và lối tư duy kinh viện, ủng hộ khoa học. Với phương pháp luận thực nghiệm qui nạp, Bacon đã đặt cơ sở phương pháp luận cho khoa học tự nhiên thực nghiệm. Vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà Mác gọi Bacon là ông tổ của khoa học tự nhiên thực nghiệm, ở đây là hiểu theo nghĩa phương pháp luận.

Chủ nghĩa duy kinh nghiệm trong triết học Tây Âu thế kỷ XVII còn được biết đến với tinh thần ủng hộ sự phát triển của các khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học. Bacon đã đưa ra khẩu hiệu “Tri thức là sức mạnh”. Ông mong muốn những người đương thời và thế hệ mai sau quan tâm đến sự phát triển của khoa học và làm điều đó vì lợi ích của cuộc sống và thực tiễn, vì lợi ích và phẩm giá của con người. Cho đến nay, khẩu hiệu này vẫn chưa mất đi ý nghĩa và tính thời sự của nó.

Hạn chế: Tuyệt đối hóa nhận thức cảm tính, chưa đánh giá đúng mức vai trò của nhận thức lý tính.

Chương 3. CHỦ NGHĨA DUY LÝ TRONG TRIẾT HỌC TÂY ÂU THẾ KỶ XVII

Trong chương này tác giả làm rõ, hệ thống hóa những đặc điểm của CNDL thông qua việc làm rõ ba vấn đề:

- phân tích ảnh hưởng của toán học đến phương pháp luận của CNDL
- tìm hiểu tư tưởng duy lý của các triết gia tiêu biểu của khuynh hướng nhận thức này
- Rút ra những nhận xét, đánh giá về nó.

Cụ thể: Tác giả chỉ ra đây là thời kì mà toán học phát triển mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu. Chính điều này đã ảnh hưởng đến phương pháp luận của các nhà triết học duy lý. Điều đó được thể hiện rõ nhất ở Descartes khi ông đưa phương pháp tiên đề và diễn dịch của toán học vào phương pháp luận triết học.

Descartes là đại diện tiêu biểu của CNDL giai đoạn này, là cha đẻ của chủ nghĩa duy lý Cận đại.

Ông khẳng định tri thức bẩm sinh là đúng đắn nhất, có giá trị nhất và phủ nhận giá trị của các tri thức kinh nghiệm. Đối với ông, trực giác là khả năng nhận thức cao nhất của

con người. Spinoza chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa duy lý Descartes về mặt phương pháp nhưng không phải là sự lặp lại quan niệm của Descartes. Ông cũng cho rằng trực giác là năng lực nhận thức cao nhất của con người. Tuy nhiên khác với Descartes Spinoza lại không thừa nhận có những tri thức bẩm sinh. Ông khẳng định vai trò nhất định của tri thức giác quan trong việc nhận thức các sự vật đơn nhất. Leibniz ít đề cập đến trực giác mà nhấn mạnh vai trò của tư duy logic trong quá trình nhận thức. Ông thừa nhận tri thức bẩm sinh nhưng đó không phải là những tri thức hoàn thiện ngay từ đầu như Descartes quan niệm mà tri thức có sẵn trong linh hồn con người nhưng mới ở dạng khả năng, tiềm ẩn, nhận thức là quá trình khám phá dần dần những tri thức đó.

Đánh giá về chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu thế kỉ XVII

Ưu điểm

Là thế giới quan của giai cấp tư sản trong giai đoạn đang lên của nó, chủ nghĩa duy lý trong triết học Tây Âu thế kỷ XVII được biết đến như một xu hướng tích cực đấu tranh chống lại tất cả những gì là kinh viện, giáo điều, vô căn cứ, phản khoa học để ủng hộ sự phát triển độc lập của nền khoa học mới được xây dựng trên một tư duy lý luận có tính phê phán. Người đi tiên phong trong cuộc cách mạng về tư tưởng này là Descartes. Ông vạch ra sự bức thiết phải phá hủy những định kiến vô căn cứ để có thể xây dựng nền tảng triết học và khoa học vững chắc bắt nguồn từ ánh sáng tự nhiên của lý trí. Ông cũng cho rằng cần phải xây dựng một triết học thực dụng “giúp con người trở thành chủ nhân ông của thiên nhiên”.

Hạn chế

Mặc dù lên tiếng chống lại triết học kinh viện giáo điều nhưng bản thân nó vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của tôn giáo và triết học kinh viện. Nó vẫn chưa thoát ra khỏi quan niệm coi triết học là khoa học của các khoa học. Mặt khác, trong khi phê phán tính chất giáo điều của triết học kinh viện thì chính nó lại rơi vào giáo điều bằng việc sùng bái một lý tính dường như có trước sự phát triển của các khoa học.

C. KẾT LUẬN

Chủ nghĩa duy kinh nghiệm và chủ nghĩa duy lý là hai khuynh hướng nhận thức đối lập nhau đấu tranh gay gắt với nhau trong suốt chiều dài lịch sử triết học. Cho đến thế kỷ XVII, trước những biến đổi lớn của xã hội Tây Âu, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, sự đối lập của hai khuynh hướng nhận thức này càng thể hiện rõ nét.

Tuy nhiên chúng lại có những điểm chung. Cả hai cùng là cơ sở thế giới quan của giai cấp tư sản, là tiếng nói của giai cấp tư sản chống lại triết học Kinh viện, thế giới quan của chế độ phong kiến. Các nhà duy lý cũng như các nhà duy kinh nghiệm đều ủng hộ khoa học, coi khoa học là chìa khóa giúp con người làm chủ tự nhiên. Họ đều chú ý đi tìm phương pháp luận mới cho các khoa học.

Mặt khác, tuy đấu tranh với nhau gay gắt nhưng có khi chúng lại chịu ảnh hưởng của nhau. Leibniz thừa nhận bên cạnh những chân lý của lý trí còn có cả các chân lý của sự kiện bắt nguồn từ kinh nghiệm. Locke trong khi phê phán gay gắt học thuyết về tư tưởng bẩm sinh của Descartes thì vẫn chịu ảnh hưởng của Descartes khi ông phân chia các đặc tính của sự vật thành “chất có trước” và “chất có sau”.

Tất cả những điều trên cho thấy tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng nhận thức luận trong triết học. Ngay cả trong triết học hiện đại sự tranh cãi giữa các trào lưu triết học duy lý và phi duy lý, ở một khía cạnh nào đó cho thấy sự phong phú của chủ đề về vai trò của khả năng nhận thức của con người.

